

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: 119/2002/QĐ-UB

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 10 năm 2002

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
Về việc ban hành chương trình cải cách hành chính
giai đoạn 2001-2005 của thành phố Hồ Chí Minh.**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994 ;
- Căn cứ Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg ngày 17 tháng 9 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2001-2010 ;
- Căn cứ Nghị định số 93/2001/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2001 của Chính phủ về phân cấp quản lý một số lĩnh vực cho thành phố Hồ Chí Minh ;
- Nhằm cụ thể hóa và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ VII và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Khóa VI, kỳ họp thứ 7 ;
- Xét đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức Chính quyền thành phố (Tờ trình số 41/TCCQ ngày 16 tháng 4 năm 2002) và Thường trực Ban Chỉ đạo Cải cách Hành chính thành phố ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Nay ban hành kèm theo quyết định này “Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2001-2005 của thành phố Hồ Chí Minh”.

Điều 2.- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3.- Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Tổ chức Chính quyền thành phố, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành thành phố, Chủ tịch ủy ban nhân dân quận-huyện có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 3
- Văn phòng Chính phủ - Bộ Nội vụ
- Thường trực Thành ủy
- Thường trực HĐND.TP
- Ủy ban nhân dân thành phố
- Thành viên Ban chỉ đạo CCHC. TP
- VPHĐ-UB : CPVP
- Tổ PC, TH, CCHC
- Lưu(CCHC)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Quốc Bình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2001-2005 CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 119 /2002/QĐ-UB
ngày 24 tháng 10 năm 2002 của ủy ban nhân dân thành phố)

Để triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2001-2010 theo Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg ngày 17 tháng 9 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định 93/2001/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2001 của Chính phủ về phân cấp quản lý một số lĩnh vực cho thành phố Hồ Chí Minh ; nhằm cụ thể hóa và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ VII và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố khóa VI, kỳ họp thứ 7 ; ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đánh giá khái quát kết quả thực hiện cải cách hành chính theo Nghị quyết số 38/CP ngày 04 tháng 5 năm 1994 của Chính phủ và đề ra Chương cải cách hành chính giai đoạn 2001-2005 như sau :

I.- ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 38/CP NGÀY 04 THÁNG 5 NĂM 1994 CỦA CHÍNH PHỦ :

1. Đánh giá khái quát kết quả cải cách hành chính của thành phố theo Nghị quyết số 38/CP ngày 04 tháng 5 năm 1994 của Chính phủ :

Thành phố Hồ Chí Minh bắt đầu thực hiện cải tiến thủ tục hành chính từ cuối năm 1986 và được triển khai thực hiện sâu, rộng hơn kể từ sau khi có Nghị quyết số 38/CP ngày 04 tháng 5 năm 1994 của Chính phủ. Hơn 6 năm qua, cùng với những thành tựu đạt được trong cải cách kinh tế, công cuộc cải cách hành chính cũng đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần tác động tích cực vào sự nghiệp đổi mới và phát triển kinh tế-xã hội của thành phố. Những kết quả có ý nghĩa làm chuyển biến tình hình là :

- Thành phố đã lập danh mục và rà soát 7.300 văn bản quy phạm pháp luật do ủy ban nhân dân thành phố ban hành, trong đó ủy ban nhân dân thành phố bãi bỏ 4.463 văn bản và kiến nghị với các Bộ ngành Trung ương và Chính phủ bổ sung, sửa đổi 103 văn bản ; Sở Tư pháp đã trình ủy ban nhân dân thành phố đề nghị bãi bỏ 9 biểu mẫu, chỉnh sửa 28 biểu mẫu và giữ nguyên 16 biểu mẫu thủ tục hành chính dùng cho cơ quan hành chính của quận-huyện và phường-xã. Sở-ngành thành phố ban hành 1.170 văn bản, trong đó đề nghị bãi bỏ 533 văn bản và đã bãi bỏ 365 văn bản, đã hết hiệu lực 55 văn bản, sửa đổi, bổ sung 12 văn bản, còn hiệu lực thi hành 327 văn bản và sai thẩm quyền 23 văn bản.

- Thủ tục hành chính đã có bước cải cách quan trọng, bỏ bớt được nhiều loại giấy tờ không cần thiết. Các cấp, các ngành của thành phố đã thực hiện công khai hóa quy trình, thủ tục, lệ phí, thời gian giải quyết hồ sơ. Tiến hành thí điểm việc tách hành chính công và dịch vụ công tại Quận 1 và Sở Địa chính-Nhà đất. Các quận-huyện đều đã hình thành được khu hành chính tập trung để thực hiện cơ chế “một cửa, một dấu”. Hiện tượng nhũng nhiễu, gây phiền hà dân đã giảm đáng kể. Bước đầu đã thực hiện chương trình “Chính phủ điện tử “ tại Quận 1 và Sở Kế hoạch và Đầu tư, thông qua việc ứng dụng có kết quả việc đưa công nghệ thông tin và tiêu chuẩn ISO 9000 vào cấp phép qua mạng từ đầu năm 2001.

- Tổ chức bộ máy hành chính, sự nghiệp cấp thành phố đầu năm 1994 có 46 Sở, Ban ngành và đơn vị trực thuộc ủy ban nhân dân thành phố, trong đó có 25 cơ quan chuyên môn, đến nay qua kiện toàn, sắp xếp còn lại 19 cơ quan chuyên môn (giảm 6 đơn vị). Từng bước xây dựng và hình thành Khu hành chính tập trung của thành phố theo hướng đưa các cơ quan sở-ngành thành phố về gần khu vực với trụ sở ủy ban nhân dân thành phố. Trước mắt đã chuyển được một số Sở về Khu hành chính tập trung của thành phố : Sở Giao thông Công chánh, Sở Địa chính-Nhà đất, Sở Thương mại, Ban Tổ chức Chính quyền.

- Đối với quận-huyện đầu năm 1994 có 21 Phòng, Ban-theo Nghị định 86/HĐBT ngày 04 tháng 8 năm 1993 của Hội đồng Bộ trưởng, với biên chế 2.520 người, bình quân có 140 người/quận-huyện ; sau khi kiện toàn, sắp xếp lại theo Quyết định 442/QĐ-UB-NCVX ngày 25 tháng 01 năm 1995 của ủy ban nhân dân thành phố, quận có 11 Phòng và huyện có 13 Phòng, với biên chế 2.048 người, bình quân 93 người/quận-huyện (giảm 472 cán bộ) và hiện nay sắp xếp lại còn 10 Phòng. Trụ sở ủy ban nhân dân các quận-huyện được tu bổ, nâng cấp thành Khu hành chính tập trung cấp quận-huyện, chuyển các Phòng, Ban về cùng trụ sở ủy ban nhân dân, từng bước hiện đại hóa công sở, đặc biệt là Phòng tiếp nhận và trả hồ sơ cho nhân dân, tiết kiệm hàng trăm căn nhà.

- Đối với phường-xã, thị trấn, thành phố đã sắp xếp lại tổ chức, biên chế theo Quyết định số 231/QĐ-UB ngày 24 tháng 7 năm 1991, Quyết định số 1852/QĐ-UB ngày 10 tháng 12 năm 1993. Trước đó biên chế của 282 phường- xã, thị trấn có 8.460 người, bình quân 30 người/phường-xã ; về tổ chức có Văn phòng ủy ban nhân dân và 12 Ban. Sau khi sắp xếp đến nay 303 phường-xã, thị trấn hiện có 6.352 người (giảm 2.108 biên chế), bình quân có 21 người/phường-xã, so với định biên theo Nghị định số 09/1998/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 1998 của Chính phủ, biên chế còn thấp hơn 2,80% ; về tổ chức còn 3 Ban : Công an, Quân sự và Ban Tài chính.

- Cùng với việc kiện toàn tổ chức, tinh giản biên chế hành chính, sự nghiệp từng bước hình thành thể chế kinh tế phù hợp với yêu cầu phát triển nền kinh tế thị trường, thể chế hành chính trên các lĩnh vực của thành phố từng bước được đổi mới, bắt đầu là đổi mới cơ chế hoạt động của phường-xã, tiếp theo là thực hiện thí điểm cải cách hành chính theo cơ chế “một cửa, một dấu” ở cấp quận-huyện và cơ

chế “một cửa” đối với một số Sở ngành trọng điểm và thí điểm thực hiện “khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính” đối với 10 đơn vị.

- Thành phố đã có nhiều cố gắng và quyết tâm tách chức năng quản lý sản xuất-kinh doanh ra khỏi chức năng quản lý hành chính Nhà nước đối với các Sở và quận-huyện. Tiến hành sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp và đơn vị sản xuất kinh doanh theo Chỉ thị 500/TTg của Thủ tướng Chính phủ ; thành lập doanh nghiệp hoạt động công ích theo Nghị định 56 của Chính phủ ; tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, tại thời điểm cuối năm 1995, toàn thành phố có 408 doanh nghiệp Nhà nước, đến nay tổ chức lại thành 7 Tổng Công ty 90 ; 53 doanh nghiệp hoạt động công ích ; 95 doanh nghiệp cổ phần.

- Cải cách hành chính đã tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Để thích ứng yêu cầu đổi mới kinh tế, đòi hỏi cán bộ, công chức phải đổi mới quan điểm, nhận thức, phương pháp tổ chức thực hiện công vụ. Thông qua cải cách hành chính, đặc biệt là việc thực hiện cơ chế “một cửa, một dấu” ở cấp quận-huyện và cơ chế “một cửa” ở các Sở ngành trọng điểm, đội ngũ cán bộ, công chức đã được từng bước “sàng lọc” và trưởng thành về nhiều mặt ; năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm từng bước được nâng cao. Thành phố đã mở nhiều đợt đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức theo nhiều loại hình phong phú, trong 5 năm 1995-1999 tổng số cán bộ công chức đã được đào tạo, bồi dưỡng : 21.710 cán bộ, trong đó quản lý Nhà nước các loại 2.075 người ; chuyên môn, nghiệp vụ các loại 14.468 người ; về ngoại ngữ, vi tính, nghiệp vụ Văn Phòng 4.693 người và đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài từ 6 tháng trở lên 474 người.

- Công tác quản lý, sử dụng cán bộ công chức có nhiều tiến bộ. Công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ đạt được kết quả bước đầu. Các ngành, các cấp đã triển khai thực hiện nghiêm các quy định của Pháp lệnh Cán bộ Công chức, trong đó thực hiện tuyển dụng đều qua thi tuyển ; bố trí, sử dụng theo chức danh, tiêu chuẩn, năng lực, sở trường của từng người và yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị ; việc đánh giá, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức được tiến hành hàng năm bảo đảm dân chủ, công khai, chặt chẽ và nghiêm túc hơn.

Nhìn chung, nhân dân thành phố rất đồng tình, ủng hộ, phấn khởi, tin tưởng vào sự quyết tâm của Đảng bộ và Chính quyền các cấp tại thành phố trong quá trình thực hiện cải cách hành chính, qua đó đã góp phần thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế-xã hội của thành phố.

2. Một số tồn tại vướng mắc, hạn chế cần tiếp tục giải quyết :

- Một bộ phận cán bộ công chức chưa quan tâm và nhận thức đầy đủ về ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính trong quá trình đổi mới và phát triển của thành phố. Do vậy, chưa có sự quan tâm và đầu tư đúng mức cho công tác cải cách hành chính, đặc biệt là vai trò của các cấp ủy Đảng, chính quyền ở một số đơn vị cơ sở, từ đó làm cho tiến độ và kết quả bị hạn chế.

- Năng lực và hiệu lực quản lý hành chính Nhà nước chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ hiện tại trên nhiều lĩnh vực ; kỷ cương lỏng lẻo, tính pháp chế chưa

ng nghiêm, tình trạng cấp dưới thiếu nghiêm chỉnh chấp hành quyết định của cấp trên vẫn còn biểu hiện ở các cấp, các ngành.

- Thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực, nhất là những lĩnh vực có liên quan nhiều đến dân như nhà đất, xây dựng, quy hoạch, quản lý đô thị, cấp giấy phép đầu tư, thành lập doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh, v.v... vẫn chưa thật đơn giản và thông thoáng. Nhiều loại giấy tờ thuộc thủ tục hành chính chưa được mẫu hóa và thực hiện thống nhất, đồng bộ trên địa bàn thành phố.

- Chức năng quản lý hành chính Nhà nước và nghiệp vụ giải quyết dịch vụ hành chính công ở các ngành, các cấp chưa được phân định rõ ràng, từ đó hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính Nhà nước và chất lượng dịch vụ phục vụ công chúng trên địa bàn nói chung và trên từng lĩnh vực nói riêng đều chưa được đáp ứng so với yêu cầu. Việc phân định và tách dịch vụ công ra khỏi hành chính công, nhằm nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân và để xây dựng tổ chức bộ máy gọn nhẹ, tuy có làm, nhưng chưa thống nhất và thiếu đồng bộ.

- Chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước, hoạt động sự nghiệp cũng như mối quan hệ của một số sở-ngành và Phòng chuyên môn của quận-huyện vẫn còn có mặt trùng lặp, chồng chéo (điển hình là trong lĩnh vực quản lý đô thị, xây dựng, đăng ký kinh doanh, đăng ký hành nghề,...). Sự phân công giữa các ngành, sự phối hợp và phân cấp giữa thành phố với quận-huyện và giữa quận-huyện với phường-xã, thị trấn trên nhiều lĩnh vực chưa thật rõ ràng, cụ thể. Vì vậy vẫn còn tình trạng hồ sơ giải quyết chậm tại một số sở-ngành và quận-huyện.

- Việc sắp xếp lại các doanh nghiệp Nhà nước tuy đã tiến hành tích cực, nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu, cơ phân hóa còn chậm. Vấn đề tổ chức hoạt động trong các loại hình doanh nghiệp chưa ổn định, chưa có những bước tiến về công nghệ, hiệu quả hoạt động kinh doanh.v.v...

- Đội ngũ cán bộ, công chức của thành phố đã được bố trí, điều chỉnh trong quá trình cải cách hành chính, nhưng nhìn chung vẫn chưa thật hoàn toàn đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới. Tình trạng “vừa thừa, vừa thiếu” cán bộ còn diễn ra ở nhiều cơ quan, đơn vị. Còn một bộ phận cán bộ công chức yếu về phẩm chất, tinh thần trách nhiệm, năng lực chuyên môn, kỹ năng hành chính ; phong cách làm việc và phẩm chất cán bộ công chức còn biểu hiện quan liêu, bè cánh, tham nhũng, sách nhiễu nhân dân, nhưng chưa được xử lý kịp thời, từ đó làm giảm lòng tin của nhân dân đối với chính quyền và cơ quan Nhà nước.

3. Nguyên nhân của những kết quả và tồn tại vướng mắc, hạn chế :

Nguyên nhân của kết quả :

- Trước hết là có tư tưởng quyết tâm đổi mới và sự chỉ đạo cương quyết, thống nhất của lãnh đạo thành phố trong thực hiện cải cách hành chính.

- Chọn hướng đi đúng, mang tính đột phá vào những vấn đề bức xúc nhất của tổ chức và người dân. Trước hết thành phố tiến hành “cải tiến thủ tục hành chính” ở những lĩnh vực trọng điểm. Tiếp theo là cơ chế “một cửa, một dấu” ở cấp quận-huyện ; cơ chế “một cửa” ở các sở-ngành trọng điểm và thực hiện thí điểm “khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính” 10 đơn vị.

- Ủy ban nhân dân thành phố và các sở-ngành và quận-huyện luôn giữ vai trò nòng cốt trong tổ chức triển khai thực hiện các chương trình cải cách hành chính theo Nghị quyết của Thành ủy và Hội đồng nhân dân thành phố.

- Có biện pháp và các bước đi phù hợp, trong đó đặc biệt chú trọng đến công tác chuẩn bị tư tưởng, làm quán triệt và thông suốt về mục đích, ý nghĩa, nội dung cải cách hành chính trong nội bộ từng cơ quan, đơn vị. Nhờ đó, cán bộ, công chức thống nhất được quan điểm, nhận thức, tham gia thực hiện cải cách hành chính với tinh thần trách nhiệm và quyết tâm cao. Phương châm tiến hành cải cách hành chính là kiên quyết, khẩn trương nhưng thận trọng ; thực hiện thí điểm trước để rút kinh nghiệm rồi mới triển khai đại trà.

Nguyên nhân của tồn tại vướng mắc, hạn chế :

- Khi tiến hành cải cách hành chính không ít cơ quan, đơn vị, cán bộ công chức, kể cả cán bộ lãnh đạo và quản lý lúc đầu còn ngán ngại, chưa thật nhiệt tình, vì sợ đụng chạm đến lợi ích cục bộ của đơn vị và của chính bản thân mình. Một bộ phận cán bộ công chức còn thiếu kiến thức, kinh nghiệm quản lý Nhà nước và chưa tận tâm, do đó còn sức ỳ trong nếp nghĩ, phong cách làm việc, ảnh hưởng đến kết quả cải cách hành chính.

- Nhận thức về “vai trò của chính quyền đô thị” và việc xác định các vấn đề trọng yếu trong quản lý phát triển đô thị của Lãnh đạo các cấp, các ngành thành phố còn hạn chế, chưa thấy hết được những khó khăn, phức tạp, nội dung công việc để có những biện pháp quản lý phù hợp.

- Một số chính sách công chưa thật sự phát huy được nội lực, đặc biệt là chính sách tiền lương đối với cán bộ công chức còn chưa phù hợp, chưa tạo động lực để cán bộ, công chức phấn đấu vươn lên.

- Việc triển khai thực hiện một số chủ trương, chính sách chậm, thiếu nhất quán, đồng bộ.

- Trong quá trình thực hiện cải cách hành chính, sự chỉ đạo và phối hợp của sở-ngành, quận-huyện, phường-xã, thị trấn thiếu kiên quyết, thiếu đồng bộ và chưa chặt chẽ nên có việc giải quyết còn chậm trễ, kém hiệu quả.

- Về khách quan, cải cách hành chính tiến hành thiếu sự chỉ đạo đồng bộ và thống nhất từ Trung ương đến địa phương. Vì vậy có nhiều việc địa phương muốn “cải cách” nhưng vướng mắc bởi cơ chế do các ngành Trung ương quy định.

II.- MỤC TIÊU CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2001-2005 :

1. Mục tiêu chung :

Xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, từng bước hiện đại hóa nền hành chính, thể hiện rõ bản chất chính quyền của dân, do dân, vì dân và phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất, có năng lực đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển của thành phố ; triển khai và thực hiện có hiệu quả Nghị định của Chính phủ về phân cấp quản lý một số lĩnh vực cho thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể :

2.1- Tiếp tục hoàn thiện thể chế về kinh tế và thể chế hành chính phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội và quản lý hành chính Nhà nước của một đô thị lớn có vị trí ở khu vực và thế giới. Phấn đấu để đến năm 2005, thành phố cơ

bản xây dựng và hoàn thiện hệ thống các thủ tục, quy trình hành chính mới, tiên tiến, bảo đảm nguyên tắc là đơn giản, công khai, đúng luật, thống nhất, một cửa, nhanh chóng và thuận tiện, giảm phiền hà cho người dân và tổ chức, góp phần thúc đẩy kinh tế-xã hội của thành phố phát triển.

2.2- Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy gọn, nhẹ, hợp lý theo hướng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, phân cấp và ủy quyền mạnh cho cấp dưới.

2.3- Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức của thành phố với số lượng và cơ cấu hợp lý, chất lượng chuyên môn cao và có phẩm chất đạo đức tốt. Đầu tư nhiều hơn cho công tác đào tạo, bồi dưỡng để thực hiện kế hoạch quy hoạch ; chú ý chăm lo tạo nguồn cán bộ dự trữ.

2.4- Từng bước thực hiện hiện đại hóa nền hành chính Nhà nước theo chủ trương chung của Chính phủ. Trước năm 2005 các cơ quan hành chính từ cấp thành phố đến cấp phường-xã, thị trấn đều phải thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính Nhà nước và phục vụ công chúng ; xây dựng hệ thống thông tin nội bộ và nối mạng diện rộng, phục vụ yêu cầu quản lý Nhà nước kịp thời và thông suốt.

2.5- Đổi mới cơ chế tài chính theo tiến trình chung của cả nước, đồng thời có những bước đi phù hợp để hỗ trợ và phục vụ cho chương trình cải cách hành chính của thành phố.

III.- NỘI DUNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2001-2005 :

Để thực hiện 4 nội dung và 7 Chương trình hành động Quốc gia theo Quyết định số 136/QĐ-TTg ngày 17 tháng 9 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ và những nội dung được Chính phủ phân cấp cho thành phố tại Nghị định 93/2001/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2001 ; trong 5 năm tới 2001-2005 thành phố thực hiện cải cách hành chính với những nội dung trọng tâm sau đây :

1. Cải cách thể chế hành chính :

1.1- Các ngành, các cấp thành phố tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương, thành phố và quận-huyện ban hành trên tất cả các lĩnh vực để kiến nghị sửa đổi hoặc sửa đổi theo thẩm quyền, qua đó điều chỉnh những văn bản không còn phù hợp hoặc bãi bỏ những văn bản trái với pháp luật hiện hành, trong đó cần tập trung :

- Tăng cường năng lực của sở-ngành, ủy ban nhân dân quận-huyện trong việc xây dựng và ban hành văn bản bằng cách, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ công chức, nắm vững pháp luật ; đổi mới quy trình, phương thức xây dựng văn bản.

- Các văn bản quy phạm pháp luật quy định các quy trình, thủ tục, chính sách liên quan đến công dân phải được phổ biến, tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân bằng nhiều hình thức để công dân và các tổ chức có điều kiện tìm hiểu, thực hiện và giám sát việc thực hiện của các cơ quan Nhà nước.

1.2- Xây dựng và ban hành các quy trình quản lý quy hoạch, giao thông công chánh, đầu tư xây dựng, địa chính-nhà đất ; các định mức, tiêu chuẩn, quy phạm, quy chuẩn của các lĩnh vực quản lý đầu tư xây dựng và đấu thầu thuộc thẩm quyền của ủy ban nhân dân thành phố được phân cấp theo Nghị định 93/2001/NĐ-

CP của Chính phủ. Tiếp tục hoàn chỉnh và công khai hóa việc quy hoạch đô thị trên từng địa bàn khu vực, để làm cơ sở quản lý và phát triển theo quy hoạch chung.

1.3- Thực hiện mẫu hóa thống nhất trên địa bàn thành phố tất cả các loại giấy tờ thuộc thủ tục hành chính theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ ngành Trung ương.

1.4- Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao cơ chế “một cửa, một dấu” ở cấp quận-huyện ; mở rộng cơ chế “một cửa” ở các sở-ngành trong việc giải quyết công việc của nhân dân và tổ chức. Từng bước tách dịch vụ công và hành chính công ; kiện toàn bộ phận tiếp dân, tiếp nhận đơn, thư khiếu nại, tố cáo ; giải quyết kịp thời các vấn đề liên quan đến công dân và tổ chức. Cơ quan hành chính các cấp của thành phố phải duy trì việc niêm yết công khai, đầy đủ mọi quy trình, thủ tục, lệ phí, lịch tiếp dân,... tại trụ sở làm việc để nhân dân biết, liên hệ khi có yêu cầu giải quyết công việc và tham gia kiểm tra việc thực hiện. Hoàn thiện quy trình giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân từ cấp cơ sở đến thành phố.

1.5- Xây dựng các quy trình phối hợp kết nối liên ngành giữa các cấp, các ngành liên quan để phối hợp giải quyết các nhu cầu hành chính của tổ chức và người dân, trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin.

1.6- Tổng kết kinh nghiệm và triển khai nhân rộng các mô hình tốt qua quá trình thực hiện cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin ở các sở-ngành và quận-huyện của thành phố. Tiếp tục chọn và thực hiện thí điểm có tính chất đột phá một số lĩnh vực, đặc biệt là các lĩnh vực hành chính mà người dân và tổ chức đang đòi hỏi thật sự cấp bách.

2. Cải cách bộ máy hành chính :

2.1- Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp lại một số các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân thành phố và các Phòng thuộc ủy ban nhân dân quận-huyện theo Quyết định số 124/QĐ-UB ngày 14 tháng 12 năm 2001 của ủy ban nhân dân thành phố.

- Xây dựng lại Quy chế tổ chức và hoạt động của sở-ngành thành phố, ủy ban nhân dân và các Phòng thuộc quận-huyện ; ủy ban nhân dân các phường-xã, thị trấn ; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị và của các bộ phận cấu thành ; phân định rõ chế độ trách nhiệm đơn vị và trách nhiệm cá nhân ; xác định các mối quan hệ và lề lối làm việc có sự phân công hợp lý ; tránh chồng chéo nhiệm vụ, đùn đẩy trách nhiệm, đồng thời tránh lạm quyền. Riêng cấp quận-huyện sẽ thực hiện tách chức năng quản lý hành chính công với chức năng dịch vụ công của các Phòng, Ban trực thuộc, nhằm từng bước chuyên môn hóa công chức và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của tổ chức và người dân trong dịch vụ hành chính công, đồng thời nâng cao năng lực quản lý hành chính Nhà nước theo ngành và lĩnh vực công tác.

- Kiện toàn bộ máy chính quyền phường-xã, thị trấn tinh gọn theo hướng làm rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân. Đổi mới phương thức hoạt động để sát với dân hơn và phù hợp với tính chất quản lý hành chính Nhà nước về kinh tế-xã hội ở địa bàn dân cư, thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, cơ quan và doanh

nghiệp. Hướng dẫn thực hiện cơ chế phường của 5 quận mới theo Quyết định số 94/2001/QĐ-UB ngày 25 tháng 10 năm 2001 của ủy ban nhân dân thành phố.

2.2- Tinh giản biên chế hành chính, sự nghiệp : Xác định biên chế phù hợp với cơ cấu bộ máy đã được sắp xếp lại theo chức danh và tiêu chuẩn cụ thể. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế hành chính, sự nghiệp theo Nghị quyết Trung ương 7 (Khoá VIII).

2.3- Nghiên cứu hình thành tổ chức các đơn vị thực hiện một số loại hình dịch vụ công để tách dịch vụ công ra khỏi hành chính công trong nhiều lĩnh vực Nhà đất, Xây dựng, Lao động-Thương binh và Xã hội, Giao thông Công chính, Công nghiệp, Thương mại,...

2.4- Nghiên cứu chọn phương án phù hợp việc thành lập Trung tâm Thông tin địa lý (GIS) của thành phố. Xây dựng và hình thành các Trung tâm Đăng ký và Thông tin địa chính ; Trung tâm Giao dịch bất động sản ; Trung tâm hoặc Công ty tư vấn định giá bất động sản ; xây dựng đề án về tổ chức và cơ chế hoạt động để quản lý và điều tiết thị trường bất động sản của thành phố.

2.5- Thực hiện phân cấp quản lý cho quận-huyện, phường-xã, thị trấn phù hợp với chức năng và điều kiện quản lý của từng địa phương, theo Nghị định số 93/2001/NĐ-CP của Chính phủ. Trước mắt cần tập trung :

- Triển khai phân cấp quản lý cho quận-huyện quản lý với mức độ hợp lý ở các lĩnh vực : giao thông công chính, xây dựng, nhà đất, y tế, giáo dục, đăng ký kinh doanh, văn hóa thông tin, tiến hành thí điểm đấu thầu một số lĩnh vực dịch vụ đô thị. Trong phân cấp cần định rõ những loại việc quận-huyện toàn quyền quyết định, những việc trước khi quận-huyện quyết định phải có ý kiến của sở-ngành hoặc ủy ban nhân dân thành phố và những việc phải thực hiện theo quyết định của ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời thống nhất quản lý theo ngành chuyên môn.

- Các quận-huyện nghiên cứu phân cấp quản lý cho phường-xã, thị trấn những mặt công tác phù hợp và có khả năng đảm nhận được để thực hiện tốt hơn ở quận-huyện. Chủ tịch ủy ban nhân dân quận-huyện đề xuất và xây dựng phương án phân cấp cụ thể, trình ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

2.6- Củng cố và sắp xếp lại các doanh nghiệp Nhà nước :

- Xây dựng phương án xác định các lĩnh vực, ngành nghề cần duy trì doanh nghiệp Nhà nước với các loại mức sở hữu khác nhau.

- Củng cố và sắp xếp lại các doanh nghiệp Nhà nước theo mô hình Công ty mẹ-Công ty con, Công ty cổ phần và giao, bán, khoán, cho thuê doanh nghiệp, nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và sức cạnh tranh của doanh nghiệp Nhà nước.

- Xây dựng Đề án định hướng phát triển Thương mại-dịch vụ trên địa bàn thành phố giai đoạn 2001-2005.

2.7- Thực hiện từng bước hiện đại hóa nền hành chính :

Tổ chức triển khai việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý Nhà nước ở các ngành, các cấp theo chỉ đạo của ủy ban nhân dân thành phố. Từng bước đầu tư phát triển trên diện rộng tin học hóa quản lý Nhà nước - Chính phủ điện tử nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức và công dân một cách nhanh

chóng và thuận tiện. Phấn đấu đến 2005, tất cả các phường-xã, thị trấn được trang bị phương tiện làm việc tương đối hiện đại, xây dựng xong hệ thống thông tin quản lý của từng đơn vị và được nối mạng diện rộng với quận-huyện, nối mạng giữa các sở-ngành thành phố và Chính phủ, thực hiện ứng dụng ISO 9001: 2000 đối với sở-ngành và quận-huyện có đủ điều kiện. Xây dựng mạng thông tin thành phố để hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển, tạo điều kiện để nhân dân nắm bắt kịp thời các quy định chính sách của Nhà nước.

3. Xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức :

3.1- Xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức :

3.1.1- Thực hiện đề án “Bảo đảm nguồn nhân lực cho hệ thống chính trị của thành phố giai đoạn 2001-2005”, trong đó có Chương trình đào tạo 300 Tiến sĩ, Thạc sĩ và 1.000 Giám đốc doanh nghiệp.

3.1.2- Triển khai thực hiện Đề án về quản lý và phát triển cán bộ nữ của thành phố.

3.1.3- Thực hiện chế độ tuyển dụng cán bộ, công chức vào các cơ quan Nhà nước các cấp của thành phố một cách chặt chẽ thông qua thi tuyển. Mỗi công chức đều có chức danh và tiêu chuẩn cụ thể. Mọi công dân có đủ tiêu chuẩn đều có cơ hội thi tuyển vào làm việc ở các cơ quan Nhà nước như Pháp Lệnh Cán bộ Công chức quy định. Thực hiện sự phân định trong việc quản lý công chức hành chính và công chức sự nghiệp.

3.1.4- Củng cố, tăng cường và nâng cao năng lực của các cơ quan và cán bộ làm công tác tổ chức ở các ngành, các cấp của thành phố.

3.1.5- Nghiên cứu xây dựng quy chế về thanh tra, kiểm tra công tác tổ chức, cán bộ của thành phố.

3.1.6- Tổ chức thực hiện thí điểm tuyển chọn cán bộ công chức để bổ nhiệm vào một số chức danh quản lý của sở-ngành và quận-huyện, tiến hành thông qua việc thi tuyển hoặc thông qua hình thức xây dựng và bảo vệ đề án theo chuyên đề.

3.2- Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực :

3.2.1- Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trong bộ máy hành chính Nhà nước trên cơ sở theo quy hoạch và yêu cầu của các ngành, các cấp : cán bộ, công chức làm nhiệm vụ tham mưu cho Lãnh đạo các cấp ; cán bộ, công chức các ngạch hành chính, sự nghiệp và cán bộ chính quyền cơ sở. Kết hợp đào tạo chính quy với các hình thức đào tạo không chính quy, đào tạo trong nước và gửi đi đào tạo ở nước ngoài. Khuyến khích cán bộ, công chức tự học có sự giúp đỡ của Nhà nước.

3.2.2- Tăng cường đầu tư các nguồn lực cho Trường Cán bộ thành phố để đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy và học tập nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới. Hoàn chỉnh giáo trình đào tạo bổ sung kỹ năng quản lý và điều hành cho đội ngũ cán bộ trung cao cấp.

3.2.3- Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho các đối tượng sau đây :

- Định kỳ mở các lớp bồi dưỡng chuyên viên, cán sự theo chương trình quy định của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ tại Trường Cán bộ thành phố.

- Lập kế hoạch gửi cán bộ quản lý và chuyên viên chính đi học ở Học viện Hành chính Quốc gia theo phân cấp đào tạo, bồi dưỡng. Ngoài các lớp chung theo kế hoạch của Học Viện, thành phố phối hợp với Học Viện mở thêm các lớp bồi dưỡng trung, cao cấp quản lý Nhà nước và kỹ năng quản lý điều hành riêng cho thành phố.

- Phối hợp với Học viện Hành chính Quốc gia mở một số lớp theo chương trình cử nhân hành chính và cao học hành chính.

- Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng hành chính cho tất cả cán bộ, công chức làm việc ở các cơ quan quản lý hành chính các cấp của thành phố bằng các hình thức tập trung dài hạn và tại chức.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng kiến thức kinh tế đối ngoại, kiến thức quản trị kinh doanh và chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và cán bộ cử tham gia liên doanh với nước ngoài.

Phấn đấu đến năm 2005, có 100% công chức đều qua các lớp học về quản lý Nhà nước.

- Tiếp tục mở các lớp học ngoại ngữ trình độ A,B,C và nâng cao cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý các cấp của thành phố.

- Định kỳ hàng năm mở lớp cập nhật kiến thức mới cho cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Thường xuyên mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về tin học các trình độ cho cán bộ, công chức các cơ quan quản lý hành chính Nhà nước các cấp của thành phố. Phấn đấu đến 2005, có 100% cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý từ thành phố đến cơ sở và có ít nhất 2/3 số cán bộ, công chức chuyên môn ở các ngành, các cấp đều biết sử dụng máy vi tính.

3.2.4- Nghiên cứu, xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng để chuẩn hóa các chức danh chuyên môn phù hợp chính quyền phường-xã, thị trấn.

3.3- Thực hiện chế độ, chính sách đãi ngộ :

3.3.1- Tổ chức thực hiện tốt các chính sách tiền lương, tiền thưởng, chế độ phụ cấp,... đối với cán bộ, công chức theo quy định của Chính phủ ; đồng thời nghiên cứu đặc thù của thành phố để kiến nghị với Chính phủ hoặc đề ra chính sách có tính khuyến khích đối với cán bộ công chức của thành phố.

3.3.2- Thực hiện tổng kết hoạt động khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính ở các đơn vị đã được thực hiện thí điểm, đồng thời mở rộng thực hiện khoán đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và ở phường-xã, thị trấn.

3.3.3- Có chính sách đãi ngộ thỏa đáng để thu hút nhân tài cho những người có trình độ cao vào làm việc trên địa bàn thành phố. Có chính sách khuyến khích đối với cán bộ, công chức làm việc ở vùng khó khăn.

3.3.4- Quản lý dân cư và lao động : tạo việc làm, giảm thất nghiệp, từng bước quản lý và điều tiết thị trường lao động để phát triển kinh tế-xã hội.

4. Cải cách tài chính công :

4.1- Tổ chức thực hiện các quy định của Chính phủ, Bộ Tài chính về phân cấp quản lý tài chính, ngân sách, bảo đảm tính thống nhất của quan hệ tài chính quốc gia và vai trò chỉ đạo của ngân sách Trung ương, đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của sở-ngành, quận-huyện trong việc cải thiện

nguồn thu của địa phương, sử dụng tài chính và ngân sách. Xây dựng cơ chế quản lý tài chính và định mức chi của ngành, của địa phương, từ đó từng bước mở rộng việc khoán chi cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp khi có đủ điều kiện.

4.2- Thực hiện thí điểm để áp dụng rộng rãi một số cơ chế tài chính mới :

- Cho thuê đơn vị sự nghiệp công, cho thuê đất để xây dựng cơ sở trường học, bệnh viện. Các sở-ngành có đơn vị sự nghiệp đề xuất và xây dựng đề án trình ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.

- Tổ chức thực hiện xã hội hoá bằng hình thức đấu thầu một số loại dịch vụ công như : Chợ, vệ sinh đô thị, cấp thoát nước, cây xanh công viên, nước phục vụ nông nghiệp,... Mở rộng các hình thức tổ chức bán công để đỡ gánh nặng cho ngân sách Nhà nước.

- Thực hiện thí điểm mô hình dịch vụ hành chính công có thu dịch vụ phí, khi được ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận đề án và cơ chế thu.

4.3- Xây dựng đề án về tổ chức và quy chế hoạt động của thị trường vốn, nhằm huy động nguồn vốn đầu tư trong xã hội, vốn trong nước và vốn nước ngoài, từng bước hình thành hệ thống quản lý, điều tiết thị trường vốn.

IV.- TỔ CHỨC THỰC HIỆN :

1. Củng cố và kiện toàn nhân sự Ban Chỉ đạo Cải cách Hành chính thành phố, trong đó hình thành bộ phận chuyên trách từ 3 đến 5 cán bộ, để giúp việc Ban Chỉ đạo. Theo đó, các sở-ngành thành phố và ủy ban nhân dân các quận-huyện cũng đồng thời kiện toàn Ban Chỉ đạo Cải cách Hành chính và duy trì hoạt động, nhằm không ngừng nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính ở địa phương và đơn vị.

2. Phân công tổ chức thực hiện :

2.1- Cải cách thể chế hành chính :

- Cơ quan chủ trì : Sở Tư pháp thành phố.

- Cơ quan phối hợp : Văn phòng Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân thành phố ; Ban Tổ chức Chính quyền thành phố ; các sở-ngành có liên quan.

2.2- Cải cách bộ máy hành chính :

- Cơ quan chủ trì : Ban Tổ chức Chính quyền thành phố thực hiện nội dung các điểm 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5 - Mục III.

- Ban Đổi mới quản lý doanh nghiệp thành phố thực hiện nội dung điểm 2.6 - Mục III.

- Văn phòng Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân thành phố thực hiện nội dung điểm 2.7- Mục III.

- Cơ quan phối hợp : Mời Ban Tổ chức Thành ủy tham gia, các sở-ngành thành phố và ủy ban nhân dân quận-huyện có liên quan.

2.3- Xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức :

- Ban Tổ chức Chính quyền thành phố chủ trì và phối hợp với Sở Khoa học-Công nghệ và Môi trường, cơ quan liên quan thực hiện các nội dung của điểm 3- Mục III.

- Cơ quan phối hợp : Mời Ban Tổ chức Thành ủy tham gia, Trường Cán bộ thành phố.

2.4- Cải cách tài chính công :

- Sở Tài chính-Vật giá thành phố chủ trì và phối hợp với các sở-ngành có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung của điểm 4-Mục III.

3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện :

3.1- Ban Chỉ đạo cải cách hành chính thành phố có trách nhiệm hướng dẫn triển khai và đôn đốc thực hiện Chương cải cách hành chính giai đoạn 2001-2005 và hàng năm của thành phố.

3.2- Các cơ quan được giao chủ trì các nội dung cải cách hành chính có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng thành các chương trình hành động cụ thể về nội dung cải cách hành chính phù hợp và gắn với 7 Chương trình hành động Quốc gia, chậm nhất hết quý I/2003 phải hoàn chỉnh và trình ủy ban nhân dân thành phố xét duyệt để tổ chức thực hiện.

3.3- Thường trực Ban Chỉ đạo Cải cách Hành chính thành phố lập dự trù kinh phí thực hiện cải cách hành chính hàng năm để trình Thường trực ủy ban nhân dân thành phố xem xét thông qua và định kỳ báo cáo Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện.

3.4- Định kỳ 6 tháng và hàng năm, các Sở, Ban ngành thành phố và ủy ban nhân dân các quận-huyện phải tổ chức sơ, tổng kết công tác cải cách hành chính ở đơn vị mình và gửi báo cáo về Thường trực Ban Chỉ đạo Cải cách Hành chính thành phố để theo dõi, tổng hợp và báo cáo trình ủy ban nhân dân thành phố.

3.5- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình và chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2001-2005 của thành phố, Giám đốc các Sở-Ban ngành thành phố, Chủ tịch ủy ban nhân dân quận-huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị của thành phố có trách nhiệm xây dựng chương trình cải cách hành chính hàng năm để tổ chức thực hiện một cách nghiêm túc và thật sự có kết quả./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH